

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 718 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện tại doanh nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, kiểm soát viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BXD ngày 21/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Quản lý doanh nghiệp, Kế hoạch - Tài chính và Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu và Người đại diện tại doanh nghiệp khác có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Quản lý doanh nghiệp, Kế hoạch tài chính, Tổ chức cán bộ, Kiểm soát viên, Người đại diện tại các doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *QA*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Vụ: TCCB, KHTC;
- Lưu: VT, QLDN (S02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Phạm Khánh

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

QUY CHẾ

Trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện tại doanh nghiệp khác có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **718** /QĐ-BXD ngày **18** tháng **6** năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này hướng dẫn việc trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khác có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

2. Không áp dụng quyết định này cho các chức danh làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng đại diện làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Người đại diện theo ủy quyền được Bộ trưởng Bộ Xây dựng cử làm đại diện vốn nhà nước tại các Doanh nghiệp khác (gồm các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Bộ Xây dựng).

3. Cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng đại diện làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ và Doanh nghiệp khác.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng đại diện làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ và Doanh nghiệp khác (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp).

Chương II

TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thành lập Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện

1. Bộ Xây dựng quyết định thành lập, quản lý và phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện (sau đây gọi tắt là Quỹ) do Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng làm chủ tài khoản và mở tại Kho bạc nhà nước để tiếp nhận, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện do từng Doanh nghiệp liên quan trích lập theo quy định và chuyển về.

3. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Xây dựng và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.

Điều 4. Nguồn thu, chi của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ gồm: Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của các Kiểm soát viên và Người đại diện do Doanh nghiệp chuyển về theo quy định.

2. Nội dung chi của quỹ gồm:

a) Chi trả tiền lương cho Kiểm soát viên chuyên trách và Người đại diện chuyên trách phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

b) Chi trả thù lao cho Kiểm soát viên không chuyên trách và Người đại diện không chuyên trách phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

c) Chi trả tiền thưởng cho Kiểm soát viên và Người đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 5. Trích lập Quỹ

1. Quý I hàng năm, Doanh nghiệp xác định số tiền lương, thù lao theo kế hoạch của cả năm phải trả cho Kiểm soát viên, Người đại diện trình Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

a) Căn cứ quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xác định số tiền lương, thù lao kế hoạch của cả năm phải trả cho Kiểm soát viên trình Bộ Xây dựng phê duyệt. Việc xác định và trình số tiền lương, thù lao kế hoạch phải trả của cả năm cho Kiểm soát viên, Doanh nghiệp thực hiện đồng thời với việc xác

định và trình duyệt quỹ tiền lương, thù lao của Viên chức quản lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

b) Căn cứ chế độ quy định và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Doanh nghiệp xác định và trích tiền lương, thù lao kế hoạch của cả năm phải trả cho Người đại diện vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trường hợp Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của doanh nghiệp có sau Quý I thì doanh nghiệp tạm xác định số tiền lương, thù lao phải trả của cả năm cho Người đại diện để trích vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bằng mức kế hoạch của năm trước liền kề; sau khi có Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thì doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho Người đại diện theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

Tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên và Người đại diện do Doanh nghiệp thực hiện chuyển về tài khoản Quỹ không bao gồm các khoản đóng về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ liên quan khác.

2. Trước ngày 15 tháng đầu của từng quý, Doanh nghiệp thực hiện chuyển về tài khoản Quỹ do Văn Phòng Bộ Xây dựng mở tại Kho bạc nhà nước số tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quý của Kiểm soát viên, Người đại diện theo Khoản 1 Điều này và khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo Khoản 2 Điều 9.

3. Khi có quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện, Doanh nghiệp thực hiện trích bổ sung vào chi phí để có nguồn bổ sung chuyển về Quỹ đối với trường hợp số quyết toán cao hơn số tạm trích. Trường hợp số tạm trích cao hơn số quyết toán thì Doanh nghiệp thực hiện hạch toán giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khoản chênh lệch giữa số tạm trích đầu năm và số quyết toán, đồng thời Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo để Bộ Xây dựng (đầu mỗi là Vụ Quản lý doanh nghiệp) biết và chuyển trả lại khoản chênh lệch hoặc khấu trừ vào số nộp năm sau.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc Doanh nghiệp khác quyết định chi thưởng cho Kiểm soát viên, Người đại diện cùng thời điểm với quyết định chi thưởng cho Viên chức quản lý, cán bộ công nhân viên của Doanh nghiệp và thực hiện chuyển tiền thưởng phải trả cho Kiểm soát viên, Người đại diện về Quỹ theo tài khoản của Văn phòng Bộ Xây dựng mở tại Kho bạc nhà nước.

Điều 6. Quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện được theo dõi tại tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước; Văn phòng Bộ Xây dựng thông báo chính thức đến Doanh nghiệp về tên chủ tài khoản, số tài khoản tại Kho bạc nhà nước, mã số đơn vị quan hệ với ngân sách; người đứng tên chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền và người phụ trách kế toán theo dõi tài khoản Quỹ.

2. Văn phòng Bộ Xây dựng mở sổ kế toán để theo dõi các phát sinh liên quan đến tài khoản của Quỹ, định kỳ hàng quý có đối chiếu sổ phát sinh, số dư với Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản.

3. Cuối kỳ kế toán, Văn phòng Bộ Xây dựng có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện theo quy định, báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt.

4. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp xây dựng, lấy ý kiến của các Kiểm soát viên và Người đại diện phần vốn nhà nước trước khi tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định ban hành Quy chế đánh giá Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn nhà nước; làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức chi trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên, Người đại diện.

Điều 7. Chi trả tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên và Người đại diện

1. Xác định tiền lương, thù lao cho Kiểm soát viên và Người đại diện

a) Hàng năm, căn cứ nguồn thu về tiền lương, thù lao của Quỹ; căn cứ kết quả đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Người đại diện của Bộ Xây dựng theo quy định của Khoản 1 Điều 11 Quy chế này và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch tài chính tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định mức chi trả tiền lương, thù lao cho từng Kiểm soát viên, Người đại diện.

b) Việc xác định thù lao cho từng Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện vốn không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách, Người đại diện vốn chuyên trách. Trường hợp người được cử tham gia Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện vốn không chuyên trách tại nhiều Doanh nghiệp khác thì mức chi tối đa không được vượt quá 50% mức tiền lương thực tế đang hưởng tại cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên, Người đại diện.

- Trường hợp 50% mức tiền lương thực tế của Kiểm soát viên, Người đại diện đang hưởng tại cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên, Người đại diện thấp hơn 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách, Người đại diện vốn chuyên trách thì cơ quan, đơn vị cử Kiểm soát viên, Người đại diện quyết định mức chi thù lao cho Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện vốn không chuyên trách theo mức khống chế không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Người đại diện vốn chuyên trách ở doanh nghiệp khác.

- Trường hợp Doanh nghiệp không có Kiểm soát viên chuyên trách thì thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% tiền lương của Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc. Trường hợp Doanh nghiệp không có Người đại diện chuyên trách thì thù lao của Người đại diện không

chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% mức lương của người giữ chức vụ tương đương với Người đại diện tại doanh nghiệp đó.

2. Chi trả tiền lương, thù lao cho Kiểm soát viên và Người đại diện

a) Hàng tháng, căn cứ mức quỹ tiền lương, thù lao được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 5, Văn phòng Bộ Xây dựng thực hiện tạm ứng tiền lương, thù lao cho Kiểm soát viên và Người đại diện bằng 80% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng; số còn lại theo số quyết toán lương của Doanh nghiệp được chi trả vào cuối năm.

b) Cuối năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng; Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch tài chính và tham khảo ý kiến của Doanh nghiệp liên quan để xem xét Bản tự nhận xét, đánh giá về ý thức tổ chức kỷ luật, tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả, hiệu quả làm việc của Kiểm soát viên và Người đại diện để tổng hợp tham mưu trình Bộ Xây dựng quyết định kết quả nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Người đại diện để Vụ quản lý doanh nghiệp xác định mức chi trả tiền lương, thù lao còn lại cho Kiểm soát viên, Người đại diện phù hợp với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Quỹ tiền lương, thù lao chung trả cho Kiểm soát viên, Người đại diện không vượt quá tổng các khoản tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên do Doanh nghiệp liên quan xác định và trích nộp về Quỹ. Quỹ tiền lương, thù lao chung được chi trả hết từng năm, gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên, Người đại diện theo Quy chế của Bộ Xây dựng ban hành, trên nguyên tắc:

- Từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.
- Không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.
- Trường hợp phần tiền lương, thù lao đã được tạm ứng vượt mức được hưởng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này thì Kiểm soát viên và Người đại diện sẽ bị truy thu vào năm sau hoặc thu hồi lại nếu Kiểm soát viên và Người đại diện hết nhiệm kỳ, nghỉ, luân chuyển công tác khác.

3. Số dư Quỹ tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên và Người đại diện còn dư được chuyển năm sau để sử dụng tiếp.

Điều 8. Chi trả tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện

1. Xác định tiền thưởng cho từng Kiểm soát viên, Người đại diện: Hàng năm căn cứ nguồn thu về tiền thưởng của Quỹ, căn cứ kết quả đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Người đại diện của Bộ Xây dựng theo quy định của Khoản 1 Điều 11 Quy chế này, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch tài chính tham mưu trình Bộ Xây dựng quyết định mức chi trả tiền thưởng cho Kiểm soát viên, Người đại diện, cụ thể như sau:

- Từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, mức thưởng tối đa không quá 90% mức tiền thưởng của Kiểm soát viên, Người đại diện do Doanh nghiệp liên quan đã trích nộp về Quỹ.

- Mức hoàn thành nhiệm vụ được giao, mức thưởng tối đa không quá 80% mức tiền thưởng của Kiểm soát viên, Người đại diện do Doanh nghiệp liên quan đã trích nộp về Quỹ.

Quỹ tiền thưởng chung được chi trả một phần vào cuối năm, phần còn lại chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Phần còn lại, sau khi đã chi trả theo quy định tại Khoản 1 Điều này, sẽ được chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của cả nhiệm kỳ của Kiểm soát viên và Người đại diện do Bộ Xây dựng công nhận theo quy định tại của Khoản 2 Điều 11 Quy chế này. Mức cụ thể do Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch tài chính tham mưu trình Bộ Xây dựng quyết định.

3. Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Kiểm soát viên, Người đại diện không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ thì Bộ Xây dựng xem xét, quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng còn lại (trong tỷ lệ 10% hoặc 20%) của khoảng thời gian tham gia làm Kiểm soát viên, Người đại diện.

4. Số dư Quỹ tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện còn dư được chuyển năm sau để sử dụng tiếp.

Điều 9. Phương thức chi trả tiền tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện

1. Phương thức chi trả: Trước ngày 10 hàng tháng, Văn phòng Bộ Xây dựng chi trả trực tiếp một lần tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên và Người đại diện từ Quỹ thông qua tài khoản, địa chỉ ngân hàng giao dịch của Kiểm soát viên và Người đại diện đã đăng ký với Văn phòng Bộ Xây dựng.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm: Hàng quý từng Doanh nghiệp liên quan trích lập và chuyển về tài khoản của Quỹ số tiền tương ứng với tỷ lệ 0,5% của tổng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện do Doanh nghiệp mình quản lý để phục vụ nhiệm vụ chung của Quỹ và chi phí phụ cấp kiêm nhiệm cho công tác quản lý, chi trả, quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện. Khoản chi phí này Doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Điều 10. Báo cáo, kiểm tra và quyết toán Quỹ

1. Hàng năm, Doanh nghiệp thực hiện báo cáo về Bộ Xây dựng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho các Kiểm soát viên và Người đại diện mà các

Doanh nghiệp phải chuyên và số tiền đã thực hiện chuyên trong năm về Quỹ để Bộ Xây dựng thực hiện đối chiếu số tiền, kiểm tra và quyết toán.

2. Văn phòng Bộ Xây dựng thực hiện hạch toán kế toán riêng nguồn thu, chi của Quỹ; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện thu, chi của Quỹ về Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Hàng năm, Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp kiểm tra và tham mưu cho Bộ Xây dựng phê duyệt quyết toán thu, chi của Quỹ.

Điều 11. Đánh giá Kiểm soát viên và Người đại diện

1. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ đã giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch tài chính thực hiện việc đánh giá và tham mưu trình Bộ Xây dựng ban hành quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên và Người đại diện trong năm.

2. Khi kết thúc nhiệm kỳ, căn cứ nhiệm vụ đã giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhiệm kỳ, kết quả đánh giá các năm của nhiệm kỳ, Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch tài chính thực hiện việc đánh giá và tham mưu trình Bộ Xây dựng ban hành quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên và Người đại diện trong toàn bộ nhiệm kỳ.

3. Cuối quý 1 của năm sau, Bộ Xây dựng công khai kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Người đại diện; Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện; mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liền kề) của Kiểm soát viên, Người đại diện trên trang thông tin điện tử của cơ quan Bộ Xây dựng và gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi.

Chương III


TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

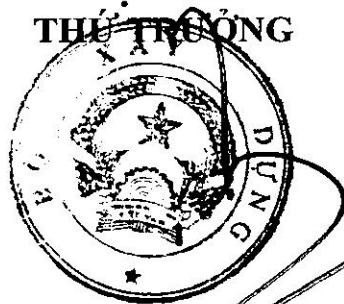
1. Các quy định tại Quy chế này được áp dụng kể từ ngày ký.

2. Căn cứ vào Quy chế này, các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Xây dựng trong phạm vi chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được giao. Các Doanh nghiệp có trách nhiệm trích nộp đầy đủ, đúng quy định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện tại doanh nghiệp có vốn góp nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu 100% vốn điều lệ có cử Kiểm soát viên, Người đại diện vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác thì căn cứ vào quy định tại Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Quy chế này để xây dựng quy chế quy định việc trích nộp, quản lý, chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên và Người đại diện vốn của doanh nghiệp tại Doanh nghiệp khác.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, Doanh nghiệp phản ánh về Vụ Quản lý doanh nghiệp để tổng hợp và tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, xử lý. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Phạm Khánh